

Thành phố H, ngày 19 tháng 12 năm 2025

Số: 1779/2025/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 1251/2025/TLST-DSST ngày 25 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V

Địa chỉ trụ sở chính: 89 LH, phường Đ, Thành phố H

Địa chỉ liên hệ: Tầng 1, Tòa nhà ACM, số 96 C, phường B, Thành phố H

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Lê Thị Thu T, sinh năm: 1998

Địa chỉ liên hệ: Tầng 1, Tòa nhà ACM, số 96 C, phường B, Thành phố H

(Theo giấy ủy quyền số 1995/2025/UQN-VPB ngày 17/10/2025 của Ngân hàng Thương mại cổ phần V)

* Bị đơn: Ông Nguyễn Đình M, sinh năm: 1990

Địa chỉ thường trú: Số 59, Khu phố 6, phường TA, Thành phố H

Địa chỉ hiện tại: 141/52/18 T 19, phường AĐ, Thành phố H

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Lê Thị Thu T đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần V, ông Nguyễn Đình M là bị đơn đã thống nhất xác nhận các vấn đề sau đây:

Ông Nguyễn Đình M có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V tổng số tiền nợ tính đến ngày 11/12/2025 theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ Ngân hàng điện tử số LN2401091509575 ký ngày 16/01/2024 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín

dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dịch vụ Ngân hàng điện tử (giữa Ngân hàng TMCP V – VP và chủ thẻ) (*Dành cho Khách hàng cá nhân đăng ký trực tuyến*) ký ngày 14/9/2023. Tổng số tiền ông Nguyễn Đình M còn nợ tạm tính đến ngày 11/12/2025 là 467.697.812 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm sáu mươi bảy triệu sáu trăm chín mươi bảy nghìn tám trăm mười hai đồng), cụ thể: nợ gốc là 305.800.421 đồng (Bằng chữ: Ba trăm lẻ năm triệu tám trăm nghìn bốn trăm hai mươi một đồng), nợ lãi là 161.897.391 đồng (Bằng chữ: Một trăm sáu mươi một triệu tám trăm chín mươi bảy nghìn ba trăm chín mươi một đồng).

Ông Nguyễn Đình M sẽ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V theo phương thức một lần vào ngày 19/12/2025.

Kể từ ngày 12/12/2025, ông Nguyễn Đình M có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận tại các Hợp đồng cho vay nêu trên cho đến khi ông Nguyễn Đình M thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V.

2.2. Các bên thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Đình M phải chịu án phí là 11.353.956 đồng (Bằng chữ: Mười một triệu ba trăm năm mươi ba nghìn chín trăm năm mươi sáu đồng).

- Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.299.244 đồng (Bằng chữ: Chín triệu hai trăm chín mươi chín nghìn hai trăm bốn mươi bốn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0041518 ngày 25/11/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. H;
- VKSND Khu vực G – Thành phố H;
- Phòng THADS Khu vực G – Tp. H;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị L1